

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ, bà Trần Thị Tứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 01/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày **06/9/2018** và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ ngày 19/9/2018 đối với:

- Bị cáo: Bùi Quốc T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1990; Nơi sinh: Xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đông Thịnh, xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn L; Sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị L1, Sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án (Ngày 17/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/2011/HSST; Ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 269/2012/HSST; Ngày 01/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” tại bản án số 26/2014/HSST); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/6/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phan Đình U; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt

+ Chị Đặng Thị H; Sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

+ Chị Võ Thị T; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Võ Tá H; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

+ Chị Nguyễn Thị H2; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

+ Ông Bùi Văn L; Sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L2; Sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Lộc Hà. Vắng mặt

+ Anh Phan Đình Q; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2017, Bùi Quốc T chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự số 26/2014/HSST ngày 01/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, ra trại trở về sống cùng gia đình tại thôn Đ, xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Khoảng 15 giờ ngày 26/5/2018, khi đi qua nhà anh H và chị Đặng Thị H ở thôn M, xã T, huyện C bị cáo thấy cửa ngoài khóa, không có ai ở nhà nên trèo tường vào nhà. Bị cáo đi vòng ra phía sau, phát hiện cửa sau không khóa nên đi vào phòng khách lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 43 inch. Trung chở tivi này đến nhà người quen là chị Nguyễn Thị H2 và nói rằng cần tiền nên xin đặt chiếc tivi này lại làm tin để vay tiền. Chị Hồng đồng ý cho Trung vay 2.500.000 đồng. Số tiền nay Trung đã **mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.**

Sau đó, vào khoảng 9 giờ ngày 02/6/2018, khi đi qua nhà chị Võ Thị T ở thôn T, xã T, huyện Can Lộc, thấy không có ai ở nhà nên Trung đã trèo tường, đi vào cửa sau lúc đó không khóa và lấy trộm 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung màn hình phẳng, màu đen, kích thước 28 inch. Trung đưa chiếc tivi này đến nhà

chị Nguyễn Thị Hằng nhưng chỉ gặp chồng là anh Võ Tá H. Trung đã bán tivi cho anh Hựu lấy 1.400.000 đồng. Số tiền này Trung đã **mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.**

Trong hai lần thực hiện hành vi nói trên, bị cáo đều sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng, BKS 38R1-1491, số khung RLHH01204A.Y034202, số máy H012E2534235 là tài sản chung của bố mẹ (ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị L2) để làm phương tiện phạm tội.

Bản kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc tivi của anh Phan Đình U và chị Đặng Thị H trị giá 9.000.000 đồng, chiếc tivi của chị Võ Thị T trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 30/7/2018 và xác định bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. **Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: “Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, tiết thứ nhất điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Quốc T từ 36-42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.900.000 đồng. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.”**

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày các lời khai trong giai đoạn điều tra và truy tố là khách quan, trung thực, không bị ép cung, nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 01 tivi của vợ chồng anh Út, chị Hương, 01 tivi của chị Thanh như Cáo trạng truy tố. Theo bị cáo, **vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, nhận thức được sai lầm, ăn năn hối hận, mong được hưởng khoan hồng của pháp luật.**

Các bị hại đã nhận lại tài sản, đồng ý với kết luận định giá của Hội đồng định giá, không yêu cầu về dân sự **và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.**

Anh Võ Tá H cho rằng không biết tivi là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua để sử dụng, không có yêu cầu gì về số tiền đã mua tivi, xin tự chịu trách nhiệm về phần dân sự.

Chị Nguyễn Thị H2 cũng cho rằng tin tưởng rằng tivi mà bị cáo đưa đến là của bị cáo nên đã cho bị cáo mượn tiền chứ chị cũng không mua bán gì cả. Việc chị Hồng cho Trung mượn tiền thì chị không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của người làm chứng Phan Đình Q và Nguyễn Thị C phù hợp với

lời khai của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ, thể hiện việc anh Quang và chị Châu thấy 01 thanh niên bung tivi từ nhà anh Út đi ra, để trước dàn xe máy biển số 38R1 hoặc L1-1491 rồi nổ xe đi về hướng huyện Lộc Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 37, Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các lời khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định Bùi Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội một cách cố ý. Bị cáo lợi dụng việc chủ sở hữu vắng nhà, đột nhập lén lút lấy trộm tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu của các bị hại. Do đó, khẳng định Bùi Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, Bùi Quốc T thực hiện các hành vi một mình, không có sự hứa hẹn, bàn bạc hay giúp sức từ người khác.

Anh Võ Tá H và chị Nguyễn Thị H2 không hứa hẹn trước việc mua bán, **cầm cố tivi** với bị cáo, cũng không biết và không buộc phải biết tivi mà Trung đưa đến là tài sản trộm cắp nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, xác định anh Hựu và chị Hồng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên cũng cần nhắc nhở anh Hựu và chị Hồng phải thận trọng hơn trong các giao dịch dân sự để tự bảo vệ quyền lợi của mình.

Chị H2 làm nghề buôn bán gà vịt nên việc bị cáo có biết chị H2 là có thể xảy ra. **Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khẳng định việc bị cáo đưa tivi đến nhà chị H2 để bán là ý chí từ phía bị cáo, không do chị H2 hứa hẹn trước.** Chị H2 cũng không liên quan đến việc mua bán tivi giữa bị cáo và anh Hựu. Trong vụ án này, chị H2 là người biết rõ về chiếc tivi được sử dụng trong gia đình do anh Hựu mua. Các lời khai của chị H2 làm sáng rõ hơn đặc điểm chiếc tivi mà anh Hựu mua của T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Cáo trạng số 14/ CT-VKS-HS ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc xác định Bùi Quốc T phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”**

quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Hội đồng xét xử nhận định đối với hành vi trộm chiếc tivi 1.500.000 đồng thì tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đã được áp dụng làm tình tiết định tội. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo là phù hợp và có lợi cho bị cáo. Quan điểm này của Kiểm sát viên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hướng xử lý đối với bị cáo: Hình phạt chính quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm về tội trộm cắp tài sản, vừa ra tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 10.500.000 đồng để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Điều này cho thấy bị cáo chưa thực sự quyết tâm làm lại cuộc đời. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội từ 36 – 42 tháng tù để tiếp tục giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét. Những người liên quan cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về xử lý các vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã trả lại tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình phẳng, kích thước 43 inch, màu đen, số model UA43K5500AKXXV cho vợ chồng chị H, anh U; trả tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình phẳng, kích thước 28 inch, màu đen, số model UA28J4100KXXV, số loại UA28J4100 cho chị T; trả xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng, BKS 38R1-1491, số khung RLHH01204A.Y034202, số máy H012E2534235 cho vợ chồng ông L là đúng với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp : Hội đồng xét xử nhận định số tiền mà Trung có được do bán tivi cho anh Hựu và vay mượn từ chị Hồng nhờ việc đặt tivi làm tin là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm. Anh H và chị H2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả cho mình, bị cáo tự nguyện sung vào công quỹ số tiền này. Do đó, truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng và 2.500.000 đồng từ bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên phải nộp án phí theo quy định.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận luận tội của Kiểm sát viên. Luận tội của Kiểm sát viên là phù hợp với thực tế vụ án, tương đồng với hướng xử lý của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; **Điều 46, Điều 47**, Điều 50; tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T: 38 (Ba mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước ở Bùi Quốc T số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Quốc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Võ Thị T, anh Võ Tá H, ông Bùi Văn L, bà Nguyễn Thị L2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Anh Phan Đình U, chị Đặng Thị H, chị Nguyễn Thị H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người liên quan
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- **UBND xã H huyện Lộc Hà;**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

